

Số: 04/2020/QĐST-DS

Mường Nhé, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-DSTC ngày 05/3/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Thanh T; sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá Th; sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền nợ gốc và tiền lãi:

- Về tiền nợ gốc: Anh Nguyễn Bá Th trả cho anh Bùi Thanh T số tiền nợ gốc là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Về tiền lãi: Ban đầu khởi kiện anh T yêu cầu anh Th phải trả 31.200.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 01/6/2020 anh T rút yêu cầu đòi tiền lãi là 21.200.000 đồng và anh T chỉ yêu cầu anh Th trả 10.000.000 đồng tiền lãi. Tại phiên hòa giải các đương sự đã thống nhất thoả thuận như sau: Anh Th trả cho anh T 20.000.000 đồng tiền nợ gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi. Như vậy, tổng cộng cả tiền nợ gốc và tiền lãi anh Th phải trả cho anh T là 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng).

Các đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau:

Lần 1: Ngày 20/6/2020 anh Th trả cho anh T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần 2: Ngày 20/7/2020 anh Th trả cho anh T 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Lần 3: Ngày 20/8/2020 anh Th trả cho anh T 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2 Về yêu cầu rút một phần tiền lãi của nguyên đơn anh Bùi Thanh T:

Tại phiên hòa giải anh T rút yêu cầu đòi tiền lãi là 21.200.000 đồng. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé đình chỉ một phần yêu cầu đòi tiền lãi là 21.200.000 đồng (*Hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng*) của nguyên đơn anh Bùi Thanh T.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3 Về án phí:

Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn anh Bùi Thanh T chịu 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), bị đơn anh Nguyễn Bá Th chịu 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho anh Bùi Thanh T 905.000 đồng (*Chín trăm linh năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2010/03639 ngày 03/3/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Nhung

